

Số: 470/VP-TH
Về việc chuyển tường trình của
bà Lê Thị Hiến.

Giang Thành, ngày 05 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 02 tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành nhận được tường trình ghi ngày 30 tháng 11 năm 2016 của bà Lê Thị Hiến, địa chỉ: Ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang (Có đính kèm tường trình).

Nội dung: Yêu cầu xem xét lại việc đo đạc diện tích khoảng 14.000m² mà bà Hiến cho rằng là của bà nhận chuyển nhượng của ông Trình Văn Thạnh và đang sử dụng để thi hành bản án số 151/2016/DS-TP ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (Có bản án kèm theo).

Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Thanh Hà có ý kiến chỉ đạo giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Giang Thành và UBND xã Tân Khánh Hòa xem xét lại quá trình đo đạc để thực hiện bản án của Tòa án nhân dân tỉnh để xác định lại nội dung tường trình và tham mưu UBND huyện xem xét, trả lời tường trình của bà Lê Thị Hiến theo quy định.

Văn phòng HĐND-UBND huyện thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT. UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Như trên;
- Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ;
- UBND xã Tân Khánh Hòa;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, Nam. 5b

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Thị Ngọc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Ngày 30 tháng 12 năm 2016

ĐƠN TƯỜNG TRÌNH

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang

Họ và tên người tường trình: **Lê Thị Hiến**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 118- ấp Khánh Hòa- xã Tân Khánh Hòa - huyện Giang Thành- tỉnh Kiên Giang

Là người liên quan trong vụ án về “Tranh chấp chia tài sản chung”.

* Các nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung gồm có:

1-Ông Lê Văn Xoàn, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp Hoàng Long, TT. An Châu, Giang Thành, An Giang.

2-Bà Lê Thị Màu, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp Hòa Khánh - xã Tân Khánh Hòa - huyện Giang Thành- tỉnh Kiên Giang.

3-Bà Lê Thị Tím, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp Ngã Ba, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

4-Bà Lê Cao Phụng, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Xà Cừ, TT. Kiên Lương, Kiên Giang.

5-Bà Lê Thị Thùy Dung, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Hòa Khánh - xã Tân Khánh Hòa - huyện Giang Thành- tỉnh Kiên Giang

6-Lê Thị Thùy Em, sinh năm 1973

Địa chỉ: 194, Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:

-Bà Lê Thị Dinh, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp Khánh Hòa - xã Tân Khánh Hòa - huyện Giang Thành- tỉnh Kiên Giang

Tại phiên Tòa, các đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa chia đất diện tích 38.530m², đo đạc thực tế còn 33.462,2m². Phần đất các đồng nguyên đơn yêu cầu chia do ông Lê Văn Biện đứng tên. Vào sổ cấp giấy CNQSD đất số A055827, cấp ngày 22/9/1995. Tòa án nhân dân tỉnh tuyên xử ngày 18/8/2016, bản án số 151/2016/DS-ST.

- Chia cho Dinh: 10.920m².

- Chia cho Xoàn, Màu, Tím, Phụng, Dung, Em: 22.542,2m².

Như vậy, Tòa chia cho các nguyên đơn và bị đơn hai diện tích cộng lại 10.920m² + 22.542,2m² = 33.462,2 m². Đúng với diện tích đo đạc thực tế của ông Lê Văn Biện đứng tên trên mảnh đất như các nguyên đơn đã yêu cầu.

Tuy nhiên, cán bộ ở nơi có đất không đo đạc phần đất các đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa chia đất diện tích 38.530m², xuống đo đạc đất của bà **Nguyễn Thị Thao** đứng tên. Cán

bộ đo đạc đất bà Thao đứng tên khoảng 14.000m². Mà phần đất này của bà **Thao** mẹ tôi đứng tên trên giấy CNQSD đất 71.240m² đất tọa lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Khánh Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Phần đất của bà **Thao** đứng tên do tôi mua và sử dụng từ năm 1974 tới giờ. Tôi mua của ông **Trình Kim Thạnh**. Hiện tại hai con của ông là **Trình Ngọc Thắng** và **Trình Anh Dũng** đều biết và thừa nhận phần đất này là tôi mua và để mẹ tôi đứng tên.

Kính thưa quý chức năng, khi tham gia vụ kiện, có đại diện UBND huyện Giang Thành, đại diện UBND không có nói gì tới phần đất của bà **Thao** ở trong giấy ông **Biện**, Tòa vẫn không nói đất bà **Thao** nằm trong giấy ông **Biện**, phía UBND và Tòa nói như vậy thì tôi đâu đồng ý để xét xử, tôi yêu cầu UBND điều chỉnh lại cho đúng phần diện tích rồi mới xử.

Kính thưa quý chức năng. Phần diện tích 71.240m² do mẹ tôi bà **Thao** đứng tên, các đồng nguyên đơn ở trên có đơn yêu cầu chia tài sản nhưng tòa không xử đình chỉ, quyết định đình chỉ số: 02/2016/QĐST-DS, NGÀY 30/12/2015 của TAND huyện Giang Thành tỉnh Kiên Giang. Tòa vẫn công nhận phần đất 71.240m² này là của bà **Thao** và có đại diện UBND Giang Thành đều công nhận.

Kính thưa quý chức năng, phần đất này tôi mua của ông **Trình Kim Thạnh** và được cấp giấy cho mẹ tôi bà **Thao** đứng tên. Nếu như không phải tôi mua thì đất đâu UBND huyện Kiên Lương cấp cho tôi mấy chục năm nay tôi sử dụng giờ lại trong giấy ông **Biện**.

Kính thưa quý chức năng, có lẽ ở địa chính xã, Tài nguyên môi trường, UBND huyện Kiên Lương lúc đó có sự nhầm lẫn gì đó về thửa đất, cho nên mới lộn như vậy. Cho nên cho đến giờ hậu quả tôi tự nhiên gánh lấy mất khoảng 14.000m² đất tôi đã sử dụng từ năm 1974 đến giờ.

Vì nguyên nhân tôi trình bày ở trên, tôi đề nghị quý chức năng giữ nguyên hiện trạng đất 71.240m² của bà **Thao** đứng tên cho tôi được sử dụng và không để cán bộ xuống đo đạc giao lại cho người khác. Để điều chỉnh lại cho đúng với diện tích đất thực tế, bà **Thao** đang đứng tên mà tôi đã sử dụng từ năm 1974 đến nay.

Nếu đo đất của bà **Thao** phần 71.240m² hết 14.000m² thì còn dư lại 14.000m² bên phần 38.5630m² của ông **Biện** giao cho ai?

Kính quý chức năng chấp nhận yêu cầu của tôi, tôi lòng thành kính đến quý chức năng.

Đính kèm: bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm, quyết định Đình chỉ.

Người tường trình

tiền
Lê Thị Hiền

Bản án số: 151/2016/DS-PT

Ngày: 18/8/2016

V/v: "Tranh chấp chia tài sản chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Thẩm phán: 1- Ông Huỳnh Tài Đức

2- Ông Cao Quốc Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Văn Bảnh** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông **Cao Phương Bình** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2016/TLPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2016 về việc "tranh chấp chia tài sản chung".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2016/DS-ST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thanh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 176/2016/QĐ-PT ngày 29/7/2016 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**

1- Ông Lê Văn Xoàn, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp Hòa Long, TT An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2- Bà Lê Thị Màu, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

3- Bà Lê Thị Tím, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Ngã Ba, TT Kiên Lương, Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

4- Bà Lê Cao Phụng, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Xà Cù, TT Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang.

5- Bà Lê Thị Thùy Dung, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

6- Bà Lê Thị Thùy Em, sinh năm 1973

Địa chỉ: 194, Đặng Văn Ngữ, P 14, Q. Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn: Ông Trần Quang Ánh, sinh năm 1962

Địa chỉ: 46 Hùng Vương, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Bà Lê Thị Dinh, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Lê Phước Cường (chồng bà Dinh), sinh năm 1941

Địa chỉ: Ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phước Cường, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho bà Dinh, ông Cường: Luật sư Phạm Văn Cần, văn phòng luật sư Phạm Văn Cần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

2- Bà Lê Thị Hiến, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp Khánh Hoà, xã Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

3- Bà Thị Khện, sinh năm 1977

4- Ông Võ Văn Phương, sinh năm 1982

5- Ông Lê Văn Hón, sinh năm 1964

6- Ông Trần Văn Tèo, sinh năm 1978

7- Bà Trần Thị Đông, sinh năm 1927

Cùng trú: Ấp Tân Thạnh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

8- Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: Khu hành chính huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Các ông bà Xoàn, Màu, Phụng, Ánh, Dinh, Cường, Hiến và luật sư Cần có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

* Các ông bà Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Cao Phụng, Lê Thị Thủy Dung và Lê Thị Thủy Em cùng trình bày: Cụ Lê Văn Biện và cụ Nguyễn Thị Thao chung sống với nhau và có chung 08 người con gồm: Lê Thị Hiến, Lê Thị Dinh, Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Thị Thủy Dung, Lê Thị Thủy Em và Lê Cao Phụng. Cha chết năm 1996, mẹ chết năm 2003. Khi cha chết năm 1996 có để lại diện tích đất 38.530 m² tọa lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Khánh Hoà, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Khi cha chết các anh chị em trong gia đình thoả thuận canh tác xoay vòng để hưởng hoa lợi nhưng vào năm 2012 bà Dinh canh tác diện tích 38.530 m² rồi chiếm luôn không cho người khác vào canh tác. Các đồng nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Dinh trả lại diện tích 38.530 m² để chia đều cho các anh em trong gia đình theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung diện tích 38.530 m² (đo đạc thực tế 33.462,2 m²) theo quy định pháp luật.

*** Bà Lê Thị Dinh trình bày:** Bà đồng ý trả lại diện tích 38.530 m² đứng tên Lê Văn Biện để chia cho các anh em trong gia đình theo quy định pháp luật, đồng thời bà yêu cầu phải trả lại diện tích 12.000 m² đất tại thửa 1123 toạ lạc ấp Tân Thạnh, xã Tân Khánh Hoà, huyện Giang Thành vì không nằm trong diện tích đất thừa kế. Đồng thời bà đã bán diện tích 1.530 m² nằm trong diện tích 38.530 m² cho ông Võ Văn Phương và đã nhận tiền xong nên bà yêu cầu nếu được chia đất thì bà đồng ý trừ diện tích 1.340 m² đã bán.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà không đồng ý chia diện tích 38.530 m² vì phần đất này ông Biện đã trao đổi đất với bà và bà đã sử dụng ổn định cho đến nay. Bà đồng ý giao diện tích 12.000 m² nằm trong giấy chứng nhận đứng tên bà Thao cho phía nguyên đơn toàn quyền sử dụng, bà không yêu cầu chia và cũng không tranh chấp.

Về phần diện tích đất các hộ Trần Văn Tèo, Trần Thị Bông, Lê Văn Hón, Thị Khện sử dụng không nằm trong diện tích mà ông Biện được cấp giấy nên bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

*** Bà Lê Thị Hiến trình bày:** Phần diện tích 38.530 m² đứng tên Lê Văn Biện bà đồng ý chia nhưng chia làm 10 phần, bà nhận 03 phần còn 07 người anh em còn lại mỗi người 01 phần vì bà Hiến nuôi cha mẹ nên phải được hưởng nhiều hơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Hiến tự nguyện không yêu cầu chia tài sản chung và đồng ý giao lại phần mà bà được hưởng cho các thừa kế. Đồng thời bà đồng ý giao diện tích 12.000 m² nằm trong giấy chứng nhận đứng tên bà Thao cho phía nguyên đơn toàn quyền sử dụng, bà không yêu cầu chia và cũng không tranh chấp.

Về phần diện tích đất các hộ Trần Văn Tèo, Trần Thị Bông, Lê Văn Hón, Thị Khện sử dụng không nằm trong diện tích mà ông Biện được cấp giấy nên bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

*** Ông Lê Phước Cương trình bày:** Vào năm 1976 ông có tự khai phá diện tích 12.000 m² đất toạ lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Khánh Hoà, huyện Hà Tiên (nay là huyện Giang Thành) có đăng ký vào sổ mục kê. Sau đó cha vợ là ông Lê Văn Biện thấy vợ là Lê Thị Dinh bệnh nên cha mới lấy đất của cha diện tích 38.530 m² đổi lấy diện tích 12.000 m² đất của ông tự khai phá nhưng không có giấy tờ gì. Nay ông yêu cầu trả lại diện tích 12.000 m² vì không nằm trong diện tích chia thừa kế và phần đất này là do ông tự khai phá.

Tại phiên tòa ông xin rút yêu cầu độc lập, ông đồng ý giao diện tích 12.000 m² cho phía nguyên đơn toàn quyền sử dụng, ông không yêu cầu chia và cũng không tranh chấp.

* Ông Lê Văn Hón trình bày: Nguồn gốc nhà đất là do trước đây cha mẹ là bà Trần Thị Đông, ông Lê Văn Giáo chạy giặc miền về khai phá vào năm 1980 diện tích khoảng 800 m² (không nằm trong diện tích 38.530 m² ông Biện đứng tên), ông Giáo và bà Đông cất nhà ở 01 phần còn lại thì cho ông cất nhà ở vào năm 1983 và cho cháu là Trần Văn Tèo cất nhà ở vào năm 1995.

* Anh Trần Văn Tèo, bà Trần Thị Đông trình bày: Nguồn gốc nhà đất là do trước đây vợ chồng bà Trần Thị Đông, ông Lê Văn Giáo chạy giặc miền về khai phá vào năm 1980 diện tích khoảng 800 m² (không nằm trong diện tích 38.530 m² ông Biện đứng tên), ông Giáo và bà Đông cất nhà ở 01 phần còn lại thì cho con là Lê Văn Hón cất nhà ở vào năm 1983 và cho cháu là Trần Văn Tèo cất nhà ở vào năm 1995.

* Bà Thị Khện trình bày: Nguồn gốc nhà đất là do trước đây tự khai phá không nằm trong diện tích 38.530 m² đứng tên ông Lê Văn Biện. Đến năm 1999 thì bà cất nhà ở ổn định cho đến nay.

* Ông Võ Văn Phương trình bày: Ông có chuyển nhượng của ông Cương, bà Dinh diện tích 7.070,9 m² đất nhưng chỉ có diện tích 1.340 m² nằm trong diện tích tranh chấp, nếu Tòa án xử buộc ông giao lại đất để chia tài sản chung thì ông cũng đồng ý giao, ông không có khiếu nại hay tranh chấp gì.

* Đại diện của UBND huyện Giang Thành trình bày: Nguồn gốc diện tích 38.530 m² đo đạc thực tế là 33.462,2 m², biến động giảm 5.067,8 m² do đào kênh và làm lộ Tân Khánh Hòa là do ông Biện, bà Thao tự khai phá sau đó cá nhân ông Biện xin cấp giấy chứng nhận QSD đất và được UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSD đất số D0529938 ngày 22/9/1995 đứng tên ông Lê Văn Biện, việc cấp giấy chứng nhận QSD đất là đúng trình tự, thủ tục.

* Tại bản án sơ thẩm số 04/2016/DS-ST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thanh đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của các đồng nguyên đơn Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Cao Phụng, Lê Thị Thuỳ Dung và Lê Thị Thuỳ Em.

Chia cho bà Lê Thị Dinh phần đất diện tích là 5.440 m², phần đất diện tích là 4.140m² và phần diện tích 1.340 m² (có nêu tứ cận).

Chia cho Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Cao Phụng, Lê Thị Thùy Dung và Lê Thị Thùy Em diện tích là 8.092,2 m² và phần diện tích 14.450 m² (còn nêu từ cạnh).

Kiến nghị UBND huyện Giang Thành điều chỉnh cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các đương sự theo đúng diện tích thực tế như đã tuyên ở trên.

- Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập đòi lại diện tích 12.000 m² đất của ông Cương.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí định giá và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 26/01/2016 bà Dinh, ông Cương có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của đồng nguyên đơn, đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 66/2013/TLST-DS ngày 15/8/2013 về việc tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và chia tài sản chung.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sinh thời cụ Lê Văn Biện và cụ Nguyễn Thị Thao chung sống với nhau và có 08 người con chung gồm: Lê Thị Hiến, Lê Thị Dinh, Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Thị Thùy Dung, Lê Thị Thùy Em và Lê Cao Phụng. Các nguyên đơn khởi kiện cho rằng trong quá trình chung sống thì cụ Biện, cụ Thao có tạo lập được một số tài sản, trong đó có phần đất diện tích 38.530 m² (đo đạc thực tế 33.462,2 m²) tọa lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang do ông Biện đứng tên được UBND huyện Hà Tiên (nay là huyện Giang Thành) cấp giấy CN QSD đất ngày 22/9/1995.

Cụ Biện chết năm 1996 không để lại di chúc, các anh em trong gia đình thỏa thuận canh tác xoay vòng để hưởng hoa lợi nhưng vào năm 2012 bà Dinh canh tác diện tích 38.530 m² rồi chiếm luôn không cho người khác vào canh tác.

Xét nội dung kháng cáo của bà Dinh, ông Cương cũng như ý kiến tranh luận của người người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Dinh, ông Cương cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế nên yêu cầu bác đơn khởi kiện của đồng nguyên đơn, đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 66/2013/TLST-DS ngày 15/8/2013 về việc tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và chia tài sản chung. Xét thấy, cụ Biện chết năm 1996 không để lại di chúc, theo quy định đã hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế, tuy nhiên các đồng thừa kế không có tranh chấp về hàng thừa kế và đều thừa nhận di sản do người chết để lại chưa chia thì di sản đó chuyển thành tài

sản chung của các thừa kế và không áp dụng thời hiệu theo quy định tại điểm a Mục 2.4 Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Mặc khác qua các lần hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Hòa (bút lục 31,31), hòa giải tại Tòa án ngày 30/9/2013, ngày 16/5/2014 và tại bản tự khai trước đó ngày 08/10/2013 bà Dinh không có tranh chấp về hàng thừa kế và đều thừa nhận di sản do người chết để lại chưa chia và đồng ý chia di sản, bà Dinh yêu cầu chia cho bà được 03 phần vì bà có công bảo quản di sản (bút lục 61,62, 178-187). Tương tự, bà Hiến cũng đồng ý chia di sản và tại phiên tòa sơ thẩm bà Hiến tự nguyện không yêu cầu chia tài sản chung và đồng ý giao lại cho các thừa kế khác (bút lục 178-187, 370). Còn các đồng nguyên đơn yêu cầu chia và phần họ được chia sẽ tự thỏa thuận sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chia tài sản chung cho nguyên đơn, đồng thời chia cho bị đơn bà Dinh phần nhiều hơn vì có công bảo quản di sản là hoàn toàn có lợi cho bà Dinh, có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà Dinh, ông Cương cũng như ý kiến tranh luận của luật sư Cần.

Tòa án cấp sơ thẩm đã có quyết định tách vụ án số 01/2016/QĐ-TVA ngày 23/11/2015 để tách vụ án thụ lý số 66/2013/TLST-DS ngày 15/8/2013 về việc “tranh chấp chia thừa kế” thành vụ án thụ lý số 10/2016/TLST-DS ngày 23/11/2015 về việc “tranh chấp chia thừa kế” và vụ án thụ lý số 66/2013/TLST-DS ngày 15/8/2013 về việc “tranh chấp chia tài sản chung” (bút lục 349,350). Bản án sơ thẩm mà phía bà Dinh kháng cáo yêu cầu đình chỉ là vụ án thụ lý số 66/2013/TLST-DS ngày 15/8/2013 về việc “tranh chấp chia tài sản chung”. Do đó, kháng cáo của vợ chồng bà Dinh là không có cơ sở để chấp nhận.

Qua đo đạc thực tế thấy phần đất và nhà trên đất của ông Lê Văn Hớn, Trần Văn Tèo, Trần Thị Đông; phần đất và nhà trên đất của bà Thị Khen không nằm trong diện tích đất tranh chấp, đồng thời các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các bên có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về phần đất diện tích 12.000 m² đo đạc thực tế là 12.530 m² tại thửa 1123, trước đây ngày 08/5/2014 ông Cương có yêu cầu độc lập đòi lại phần diện tích này vì ông cho rằng đây là diện tích ông tự khai phá nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu độc lập đòi lại diện tích 12.000 m² đất của ông Cương.

Về phần diện tích 1.340 m² nằm trong diện tích 38.530m² đứng tên ông Biện mà bà Dinh đã chuyển nhượng cho ông Phương, do các đồng nguyên đơn đồng ý ưu tiên chia phần diện tích này cho bà Dinh để bà với ông Phương làm thủ tục chuyển

nhượng, đồng thời bà Dinh trong bản tự khai có yêu cầu xin được chia diện tích này nên Hội đồng xét xử ghi nhận ưu tiên chia phần diện tích này cho bà Dinh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, luật sư và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ kiện, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận ý kiến đề xuất của kiểm sát viên, không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Cương, bà Dinh cũng như ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Cương, bà Dinh. Cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Cương, bà Dinh phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng.

Chi phí do vẽ, định giá như án sơ thẩm đã tuyên.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Lê Thị Dinh, ông Lê Phước Cương. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2016/DS-ST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thanh.

1- Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của các đồng nguyên đơn Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Cao Phụng, Lê Thị Thuý Dung và Lê Thị Thuý Em.

- Chia cho bà Lê Thị Dinh phần đất diện tích là 5.440 m² theo trích đo địa chính khu đất số 06/TĐĐC có các vị trí 1;2;3;4;5;6;7;8, trong đó: điểm 1-2= 80m giáp Lê Văn Bào, điểm 2-3= 39m, 3-4= 43m, 4-5= 14,6m; 5-6= 53m, 6-7= 11,86m; 7-8= 38,86m giáp đất ông Biện; điểm 8-1= 160,70m giáp kênh Tân Khánh Hòa.

Chia cho bà Lê Thị Dinh phần đất diện tích là 4.140m² theo trích đo địa chính khu đất số 05/TĐĐC có các vị trí 1;2;3;4;5;6;7;8;9;10;11;12, trong đó: điểm 1-2= 71,5m giáp lộ Tân Khánh Hòa, điểm 2-3= 38,9m; 3-4= 26,7m giáp Lê Văn Hón và Nguyễn Thanh Nhơn; điểm 4-5= 35,8m giáp lộ Hà Giang cũ; điểm 5-6= 10,3m; 6-7= 11m, 7-8= 15m, 8-9= 7m, 9-10= 13m, 10-11= 16m, 11-12= 37,5m và 12-1= 34,5m giáp Nguyễn Văn Dương và Nguyễn Thị Thắm.

Chia cho bà Lê Thị Dinh phần đất diện tích là 1.340 m² (bà Dinh đã chuyển nhượng cho ông Võ Văn Phương) theo trích đo địa chính khu đất số 07/TĐĐC có các vị trí 1;2;3;4, trong đó: điểm 1-2= 26,7m giáp đất Phạm Văn Dương, điểm 2-3= 53,40m giáp đất ông Lê Phước Cương chuyển nhượng cho ông Võ Văn Phương; 3-4= 26,3m giáp đất Lê Thị Đẹp và điểm 4-1= 47,7m giáp đất Trần Văn Bảy.

- Chia cho Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Cao Phụng, Lê Thị Thủy Dung và Lê Thị Thủy Em diện tích là 8.092,2 m² theo trích đo địa chính khu đất số 04/TĐĐC có các vị trí 1;2;3;4;5;6;7;8;9;10;11;12;13;14;15;16;17;18, trong đó: điểm 1-2 = 35,5m, 2-3 = 19m, 3-4 = 11,5m giáp Thị Lan; điểm 4-5 = 38,5m, 5-6= 42m, 6-7= 7,5m; 7-8= 18m giáp Phạm Văn Nghễ; điểm 8-9= 19m, 10-11= 33m, 11-12= 8,5m; 12-13= 43,5m giáp Tiên Phê; điểm 13-14= 14,5m; 14-15= 12,8m; 15-16= 47m, 16-17= 51,4m giáp Thị Lan; điểm 17-18= 26,7m giáp Thị Khện và điểm 18-1= 22m giáp Kênh Hà Giang cũ.

Chia cho Lê Văn Xoàn, Lê Thị Màu, Lê Thị Tím, Lê Cao Phụng, Lê Thị Thủy Dung và Lê Thị Thủy Em diện tích là 14.450 m² theo trích đo địa chính khu đất số 02/TĐĐC có các vị trí 3478, trong đó điểm 3-4= 248m giáp đất Dương Thị Kim Lang; điểm 4- 7= 58,6m giáp đất Nguyễn Thị Thao; điểm 7-8= 248m giáp đất Huỳnh Văn Kỳ; điểm 8-3= 57,7m giáp đất Nguyễn Thị Thao.

Tất cả phần đất trên đều tọa lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Khánh Hoà, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kiến nghị UBND huyện Giang Thành điều chỉnh cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các đương sự theo đúng diện tích thực tế như đã tuyên ở trên.

2- Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập đòi lại diện tích 12.000 m² đất của ông Lê Phước Cương.

3- Về án phí: Các ông bà Xoàn, Màu, Tím, Phụng, Dung, Thủy Em mỗi người phải chịu án phí số tiền là 3.973.000đ nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí mỗi người đã nộp 200.000đ theo các biên lai thu số 01392, 01393 cùng ngày 13/8/2013, số 06390, 06391, 06392, 06393 cùng ngày 15/5/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành nên mỗi người phải nộp tiếp số tiền 3.773.000đồng (ba triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Bà Lê Thị Dinh phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 12.012.000đ (mười hai triệu không trăm mười hai nghìn đồng). Ông Cương, bà Dinh phải chịu mỗi người 200.000đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ tạm ứng án phí phúc thẩm mỗi người đã nộp 200.000đồng theo lai thu số 0004647, 0004648 cùng ngày 26/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành.

Hoàn trả cho ông Cương 200.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 06386 ngày 12/5/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành.

4- Về chi phí đo đạc và thẩm định giá là 6.367.000đ: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu và các đương sự đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Giang Thành;
- THA dân sự huyện Giang Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Nhiên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2/2016/QDST-DS

Giang Thành, ngày 30 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào điểm h, khoản 1 Điều 192, Điều 193 và Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2016/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Xét thấy: Các đồng nguyên đơn Lê Văn Xoàn, Lê Thị Mầu, Lê Thị Tím, Lê Cao Phụng, Lê Thị Thuỳ Dung và Lê Thị Thuỳ Em khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản là QSD đất của mẹ là bà Nguyễn Thị Thao chết ngày 18/02/2003 không để lại di chúc đã hết thời hiệu 10 năm kể từ ngày bà Thao chết. Căn cứ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2011 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp trên là hết thời hiệu khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 10/2016/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2015, về việc : “Tranh chấp chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất” giữa:

Đồng nguyên đơn:

1/ Lê Văn Xoàn, sinh năm: 1960

Địa chỉ: ấp Hòa Long, TT An Châu, huyện Châu Thành, An Giang.

2/ Lê Thị Mầu, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

3/ Lê Thị Tím, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Ấp Ngã Ba, TT Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang.

4/ Lê Cao Phụng, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Ấp Xà Cừ, TT Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang.

5/ Lê Thị Thuỳ Dung, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

6/ Lê Thị Thùy Em, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 194, Đặng Văn Ngữ, P 14, Q. Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

Các đồng nguyên đơn ủy quyền cho ông Trần Quang Ánh.

Địa chỉ: 46 Hùng Vương, TP Rạch Giá, Kiên Giang.

Bị đơn: Lê Thị Hiến, sinh năm: 1950

Địa chỉ: ấp Khánh Hoà, xã Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Lê Thị Hiến có Luật sư Dương Tấn Lộc – Văn phòng luật sư Dương Tấn Lộc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Phước Cương, sinh năm: 1941

2/ Lê Thị Dinh, sinh năm: 1952

Cùng trú: Ấp Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang.

Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Phước Cương, bà Lê Thị Dinh có Luật sư Dương Tấn Lộc – Văn phòng luật sư Dương Tấn Lộc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

3/ UBND huyện Giang Thành

Ủy quyền cho ông: Lâm Hồng Tuấn, chức vụ: Phó phòng Tài nguyên và môi trường huyện Giang Thành

Địa chỉ: Khu hành chính huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng

1/ Trình Ngọc Thắng, sinh năm: 1954

2/ Trình Anh Dũng, sinh năm: 1953

Cùng trú: khu phố 4, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang.

2. Về án phí sơ thẩm: Trả lại cho các đồng nguyên đơn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01392 ngày 13/8/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành.

3. Về chi phí đo đạc và thẩm định giá: Số tiền 10.000.000đ các đồng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu và các đương sự đã thực hiện xong.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục THADS huyện Giang Thành
- Các đương sự;
- Lưu HS.



Mai Hồng Hải